

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025
(Số liệu tính từ ngày 08/12/2024 đến ngày 07/12/2025)

Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết là Kế hoạch số 32/KH-UBND*); Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (*sau đây viết là Kế hoạch số 52/KH-UBND*); Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban tỉnh triển khai thực hiện Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến hết năm 2025; Văn bản số 2472/UBND-NC ngày 07/6/2024 về việc thay đổi chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Đề án 06/CP hằng tuần, tháng, 6 tháng, năm. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện năm 2025, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện **24/24** nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Văn bản số 706/UBND-NC ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh Đề án 06 và các Văn bản chỉ đạo khác có liên quan, trong đó có 18 nhiệm vụ thường xuyên, theo lộ trình Đề án 06 và 06 nhiệm vụ có

thời hạn thực hiện. Kết quả đến nay đã hoàn thành **06/06** nhiệm vụ có thời hạn thực hiện phải hoàn thành đến tháng 12 năm 2025; duy trì thực hiện **18/18** nhiệm vụ thường xuyên, theo lộ trình Đề án 06 theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tuyên truyền

Sở Tư pháp thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia bằng tài khoản VneID.

2. Về hoàn thiện pháp luật phục vụ triển khai Đề án: Không phát sinh.

3. Giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

3.1. Về pháp lý thực hiện

Hoàn thành tham gia ý kiến, thẩm định 02 dự thảo văn bản liên quan đến công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gồm: (1) Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang; (2) Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

3.2. Về dịch vụ công (DVC)

- Duy trì cung cấp **154/154** DVC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, đạt 100%¹. Ngành Tư pháp duy trì thực hiện **05/05** nhóm dịch vụ công thiết yếu theo quy định tại Đề án 06². Trong kỳ báo cáo đã tiếp nhận trực tuyến **217.836** hồ sơ/**224.100** tổng số hồ sơ tiếp nhận, **đạt tỷ lệ 97,2%**, có **6.264** hồ sơ nộp trực tiếp, chiếm **2,8%**, cụ thể:

+ *Dịch vụ công đăng ký khai sinh*: Toàn tỉnh phát sinh **33.360** hồ sơ, trong đó có **29.502** hồ sơ nộp trực tuyến, đạt 88,4%.

+ *Dịch vụ công đăng ký khai tử*: Toàn tỉnh phát sinh **7.740** hồ sơ, trong đó có **6.812** hồ sơ nộp trực tuyến, đạt 88%.

¹ Sở Tư pháp cung cấp 1960 DVC trực tuyến/196 DVC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, đạt 100% (trong đó có 154 DVC trực tuyến toàn trình và 42 DVC trực tuyến một phần), có 28 DVCCTT trực tuyến

² Gồm: (1) Đăng ký khai sinh; (2) Đăng ký khai tử; (3) Đăng ký kết hôn; (4) Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; (5) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

+ *Dịch vụ công đăng ký kết hôn*: Toàn tỉnh phát sinh **12.894** hồ sơ, trong đó có **11.420** hồ sơ nộp trực tuyến, đạt 88,6%.

+ *Dịch vụ công liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*: Toàn tỉnh phát sinh **26.638** hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 100%.

+ *Dịch vụ công liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất*: Toàn tỉnh phát sinh **6.218** hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 100%.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 gửi kèm theo)

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Tiếp nhận **2.229** hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC, duy trì thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số: Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư: Thực hiện số hóa **2.229** hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

7. Về bố trí nguồn lực triển khai Đề án: Sở Tư pháp đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị (*như: máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy...*), hệ thống mạng nội bộ, mạng internet chữ ký số cho 100% công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý biên chế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

8. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

Tiếp tục thực hiện 04 mô hình điểm thuộc trách nhiệm chủ trì thực hiện của Sở/ngành Tư pháp, kết quả cụ thể:

8.1. Mô hình 1: Tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực Tư pháp theo Đề án 06: 05/05 nhóm dịch vụ công thiết yếu có phát sinh hồ sơ số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến **217.836** hồ sơ/224.100 tổng số hồ sơ tiếp nhận, **đạt tỷ lệ 97,2%**, có **6.264** hồ sơ nộp trực tiếp, chiếm **2,8%**.

8.2. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số: Trong kỳ, toàn tỉnh thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính **47.259** hồ sơ.

8.3. Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp trên VneID: không phát sinh

8.4. Mô hình 8: Triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc VNeID tại các tổ chức hành nghề công chứng: 12/12 tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đã triển khai và duy trì thực hiện tra cứu thông tin công dân trên thẻ căn cước công dân gắn chip/VneID khi tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công lĩnh vực công chứng, chứng thực.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC PHÁT SINH TRONG KỲ BÁO CÁO:
Không có.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: không

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (tổng hợp);
- Sở KH&CN;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP.Đ.Thành.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Thanh Hương

PHỤ LỤC 01
THỐNG KÊ NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06; CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI ĐỀ ÁN 06
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày / /2025 của Sở Tư pháp)

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ TRƯỞNG TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Chương trình số 04/CT-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 90- NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Giám đốc Sở thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Đề án 06 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban công tác của Sở Tư pháp, đồng thời sao gửi các văn bản về triển khai Đề án 06 đến tài khoản cá nhân của từng công chức, viên chức, người lao động thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai trong năm 2025 theo hướng “ <i>rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm</i> ”, gắn trách nhiệm từng cá nhân, tập thể trong chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh	Ban hành Kế hoạch trước ngày 06/4/2025	Kế hoạch số 43/KH-STP ngày 04/4/2025 của Sở Tư pháp Triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư,

					định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, năm 2025
3	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đã số hóa đề cắt giảm thành phần hồ sơ (như dữ liệu Hộ tịch, Đất đai, Bảo hiểm...) gửi về Công an tỉnh, cơ quan thường trực Đề án 06 tổng hợp chung	Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Công an tỉnh	Tháng 3/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
4	Phối hợp với Bộ Công an để kết nối, làm sạch dữ liệu Hộ tịch đã số hóa, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện cắt giảm ngay thủ tục hành chính.	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2025	Sở Tư pháp đã ban hành: Văn bản số 1585/STP-BT&HCTP về việc đề nghị bàn giao dữ liệu hộ tịch đã số hóa theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC; Văn bản số 370/STP-NV2 ngày 07/3/2025 về việc bàn giao dữ liệu hộ tịch đã số hóa
5	Tiếp tục rà soát đối chiếu danh mục 154 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc lĩnh vực của Ngành/địa phương quy định, quản lý và thực hiện; thực hiện nghiêm việc không yêu cầu người	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trong tháng 3/2025	Đã hoàn thành rà soát, bàn giao Công an tỉnh

	dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản giấy khi đã cấp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử trên VNeID				
6	Rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền địa phương ban hành đề đề xuất điều chỉnh quy trình nghiệp vụ cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng.	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và công nghệ	Quý I/2025	Sở Tư pháp đã rà soát 156 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đề đề xuất điều chỉnh quy trình nghiệp vụ cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính
7	Số hóa dữ liệu để đẩy vào VNeID tạo lập ví giấy tờ, sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy phục vụ Luật Giao dịch điện tử	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Quý I/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
8	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 5/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
9	Tham mưu đề xuất giải pháp cắt giảm, xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính các cấp, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 6/2025	Sở Tư pháp đã rà soát, đề xuất đơn giản hóa 212 TTHC; rà soát trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục 107 TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính và triển khai thực hiện

10	Tham gia ý kiến nhằm xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật đã được Quốc hội thông qua, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu (<i>đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025</i>). Đồng thời, chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương ban hành có nội dung không phù hợp để tham mưu, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Tháng 6/2025	Sở Tư pháp nghiên cứu, tham gia ý kiến có chất lượng đối với các dự thảo văn bản theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị
11	Triển khai liên thông các thủ tục hành chính liên quan giữa các cơ quan nhà nước đảm bảo người dân chỉ phải kê khai 01 lần mà không phải đi đến từng cơ quan để giải quyết	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
12	Rà soát, đề xuất bố trí kinh phí tổng thể và có cơ chế đặc thù đối với các nhóm về dịch vụ xác thực, dịch vụ công, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo,...	Các sở, ban, ngành có liên quan	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Tháng 6/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
13	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng và ký số.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 06/2025	100% văn bản đi/đến và công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Tư pháp đã được thực hiện trên Hệ thống QLVB&ĐH (trừ tài liệu

					mật); 100% hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC của Sở Tư pháp được tiếp nhận trực tuyến, thanh toán trực tuyến (đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính).
14	Tập trung xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (<i>trong đó tập trung ưu tiên hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, xây dựng, bảo hiểm, tài chính, doanh nghiệp, lao động việc làm, y tế, giáo dục</i>) để kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong tháng 08/2025, phục vụ đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Các sở, ngành theo chức năng, thẩm quyền	Công an tỉnh	Tháng 8/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
15	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ, đồng thời tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Quý III/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
16	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 12/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương

17	Tạo lập, “làm sạch” dữ liệu nhằm đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như: Dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện,...	Các sở, ban, ngành	Công an tỉnh	Tháng 12/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
18	(1) Đề xuất giải pháp phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân. (2) Chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; đẩy mạnh xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	- Thường xuyên trong năm - Hết tháng 6/2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân.	DVC Toàn trình: 158 thủ tục DVC Một phần: 28 thủ tục DVC Cung cấp thông tin trực tuyến: 33 thủ tục
19	Kịp thời tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu quy định tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương

	và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ				
20	Các cơ quan, đơn vị nằm trong cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy chủ động nghiên cứu, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị nằm trong cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy	Văn phòng UBND tỉnh	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
21	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính của người nước ngoài tại Việt Nam phải được thực hiện bằng DVC trực tuyến.	Các sở, ngành liên quan đến tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người nước ngoài	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
22	Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 4	Thực hiện thường xuyên	100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính của Sở Tư pháp được thanh toán trực tuyến.
23	Thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, trong đó tăng cường tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Đài PT&TH tỉnh; Báo Tuyên Quang; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	Thực hiện thường xuyên	Thường xuyên tổ chức tuyên truyền lưu động, trong đó có lồng ghép tuyên truyền các nội dung của Đề án 06.
24	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức,	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện số hóa 2.229 hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính = 100%

	trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.				
--	---	--	--	--	--
